TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1404/2018/QĐST- HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 08 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ các điều 212 và 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 57, 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQV14 ngày 30-12-2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1200/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018 giữa:

Người yêu cầu: - Ông Phạm Công Đ
- Bà Nguyễn Thị Tuyết L

Cùng địa chỉ: Số T, đường L, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Phạm Công Đ thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyển số 01/2010, ngày 09 tháng 03 năm 2010 của Ủy ban nhân dân phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực).

[2] Về con chung: Không có con chung

[3] Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Phạm Công Đ thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyển số 01/2010, ngày 09 tháng 03 năm 2010 của Ủy ban nhân dân phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực).

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng do ông Đ, bà L mỗi người phải chịu 150.000 đồng, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Đ, bà L

đã đóng tạm nộp, theo biên lai thu số AA/2017/0029984 ngày 24/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đ, bà L đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- THADS Q. Gò Vấp;
- UBND P.5, Q.Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Chu Thị Bình